

Số: **1595** /STP-QLXLVPHC&TDTHPL
V/v tuyên truyền phổ biến và thực hiện
quy định của pháp luật về xử lý vi phạm
các biện pháp phòng chống dịch bệnh
Covid-19

Kiên Giang, ngày **02** tháng 8 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 01 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 447/QĐ-TTg về việc công bố dịch Covid-19, xác định dịch Covid-19 là bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu, cần thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các hành vi bị nghiêm cấm, như sau: *1. Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm; 2. Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật; 3. Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật; 4. Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm; 5. Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm; 6. Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này; 7. Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.*

Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói riêng đang diễn biến ngày càng phức tạp, cả hệ thống chính trị, nhất là lực lượng tuyến đầu đang nỗ lực, quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Thế nhưng tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng chống dịch lại còn xảy ra nhiều và có chiều hướng gia tăng như: không tuân thủ quy định về cách ly, không thực hiện khai báo y tế hoặc khai báo không kịp thời hoặc khai báo gian dối, che giấu bệnh của chính mình và của người thân, gây khó khăn cho lực lượng chức năng trong quá trình truy vết các ổ dịch, làm lây lan, bùng phát dịch bệnh hoặc cản trở, chống đối người thi hành công vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19... những hành vi vi phạm các biện pháp phòng chống dịch là vi phạm pháp luật và có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Nhằm giúp công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh hiểu rõ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm liên quan công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, góp phần đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến và áp dụng thực hiện nghiêm một số quy định của pháp luật về xử lý vi phạm các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Hành vi không tổ chức việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho người lao động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền

- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức).

- Quy định: tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục, Giao thông vận tải.

2. Hành vi đưa tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19

2.1). Hành vi đưa tin không chính xác về tình hình dịch bệnh Covid-19 sau khi công bố dịch hoặc công bố hết dịch theo nội dung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế cung cấp:

+ Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức). Ngoài ra, còn phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc cải chính thông tin sai sự thật trên phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn đã đưa tin trước đó liên tục trong 03 ngày theo quy định của pháp luật".

↳ Quy định: tại Điểm a Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 5 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

+ Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục, Giao thông vận tải.

2.2). Hành vi cung cấp nội dung thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19:

+ Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức) và áp dụng biện

pháp khắc phục hậu quả "Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật".

+ Quy định: tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều 101 Nghị định 15/2020/NĐ-CP.

+ Thẩm quyền xử phạt: Giám đốc Công an tỉnh; Chánh thanh tra/Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Hành vi vứt khẩu trang, các chất, vật dụng đã sử dụng không đúng nơi quy định có khả năng làm lây lan dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Quy định: tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Thanh tra viên Y tế, Giáo dục, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Khoa học và công nghệ, Tài nguyên và môi trường.

(Lưu ý: từ ngày 10/7/2021, hành vi nêu trên bị áp dụng mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ)

4. Hành vi không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Quy định: tại Điểm a Khoản 2 Điều 7 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Chánh Thanh tra Y tế; Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Công an cấp tỉnh.

5. Hành vi che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng của bản thân hoặc của người khác mắc dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Quy định: tại Điểm a Khoản 3 Điều 7 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Giám đốc Công an tỉnh.

6. Hành vi từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Ngoài ra, còn phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế".

- Quy định: tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Giám đốc Công an tỉnh.

7. Hành vi không thực hiện đeo khẩu trang nơi công cộng hoặc ra đường thuộc diện không cần thiết

- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

- Quy định: tại Điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Trưởng Công an cấp huyện, Trưởng phòng Công an cấp tỉnh.

8. Hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức).

- Quy định: tại Điểm a Khoản 3 Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Giám đốc Công an tỉnh.

9. Hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng để phòng, chống dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức).

- Quy định: tại Điểm c Khoản 3 Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Sở Y tế; Giám đốc Công an tỉnh.

10. Hành vi không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch bệnh Covid-19 trong tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh Covid-19; không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp dịch bệnh Covid-19

- Mức phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức).

- Quy định: tại Điểm a, b Khoản 5 Điều 12 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND tỉnh.

11. Hành vi không niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại địa điểm phải niêm yết giá theo quy định của pháp luật hoặc niêm yết giá không đúng quy định, không rõ ràng gây nhầm lẫn cho khách hàng

- Mức phạt: Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; trường hợp vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Mức phạt trên áp dụng đối với cá nhân (đối với tổ chức vi phạm bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân).

- Quy định: tại Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định 109/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định 49/2016/NĐ-CP).

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Chánh thanh tra Sở Tài chính.

12. Hành vi bán cao hơn giá niêm yết hàng hóa, dịch vụ liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 do tổ chức, cá nhân định giá không thuộc Danh mục bình ổn giá, hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện

- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức) và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả "Buộc trả lại cho khách hàng số tiền đã thu cao hơn giá niêm yết, trường hợp không xác định được khách hàng để trả lại thì nộp vào ngân sách nhà nước".

- Quy định: tại Khoản 3 và 7 Điều 12 Nghị định 109/2013/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Thanh tra Sở Tài chính.

13. Hành vi giúp đỡ, chứa chấp, che giấu, tạo điều kiện cho người khác đi nước ngoài, người nước ngoài vào Việt Nam, ở lại Việt Nam hoặc qua lại biên giới quốc gia trái phép

- Mức phạt: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức). Người nước ngoài có hành vi VPHC, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể còn bị áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Quy định: tại Điểm a Khoản 5 và Khoản 9 Điều 17 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phạt tiền và quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất - nếu có).

14. Hành vi tổ chức, đưa dẫn hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh vào Việt Nam trái phép

- Mức phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức). Người nước ngoài có hành vi VPHC, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể còn bị áp dụng hình thức xử phạt trực xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Quy định: tại Điểm d Khoản 6 và Khoản 9 Điều 17 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

- Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phạt tiền và quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất - nếu có).

15. Hành vi cản trở, chống lại người thi hành công vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19

15.1). Hành vi cản trở; xúi giục, lôi kéo; kích động người khác không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoặc có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19:

+ Mức phạt: Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức).

+ Quy định: tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

+ Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp xã; Trưởng công an cấp huyện, Trưởng phòng thuộc công an tỉnh; Chánh thanh tra các Sở có liên quan; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường đang thi hành công vụ.

15.2). Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ hoặc gây thiệt hại về tài sản, phương tiện của cơ quan nhà nước, của người thi hành công vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự:

+ Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân (từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức).

+ Quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 20 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

+ Thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch UBND cấp huyện; Trưởng công an cấp huyện, Trưởng phòng thuộc công an tỉnh; Chánh thanh tra các Sở có liên quan; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường đang thi hành công vụ.

Khi xem xét vụ việc vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển ngay hồ sơ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

II. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN LIÊN QUAN ĐẾN XỬ LÝ HÌNH SỰ

Để góp phần ngăn chặn sự gia tăng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong thời điểm hiện nay, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban Văn bản hướng dẫn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19, để hướng dẫn áp dụng pháp luật và tổ chức xét xử đối với một số hành vi vi phạm pháp luật phổ biến có đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

1. Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “*hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho người:

- + Trốn khỏi nơi cách ly;
- + Không tuân thủ quy định về cách ly;
- + Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- + Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

2. Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự:

- + Trốn khỏi khu vực bị cách ly, khu vực bị phong tỏa;
- + Không tuân thủ quy định cách ly;
- + Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly;
- + Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối.

3. Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Hình sự.

4. Người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Hình sự.

5. Người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội làm nhục người khác theo quy định tại Điều 155 Bộ Luật hình sự.

6. Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

7. Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự.

8. Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật Hình sự.

9. Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự.

10. Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Ngoài việc căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp hiện nay, cần phải áp dụng

quy định của Bộ Luật hình sự đề xử lý nghiêm đối với các hành vi nguy hiểm như người nước ngoài vào Việt Nam trái phép, ở lại Việt Nam trái phép; hành vi tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, cụ thể như sau:

1. Người nào nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (Điều 347 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh; tội ở lại Việt Nam trái phép).

2. Người tổ chức hoặc môi giới cho người khác nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm (Khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép).

- Nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp như lợi dụng chức vụ, quyền hạn; phạm tội 02 lần trở lên; đối với từ 05 người đến 10 người; có tính chất chuyên nghiệp; thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; tái phạm nguy hiểm thì người tổ chức hoặc môi giới cho người khác nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (Khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015).

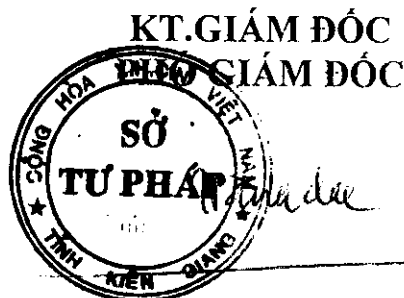
- Nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp như tổ chức, môi giới cho người khác nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép đối với 11 người trở lên; thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên; làm chết người thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm (Khoản 3 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015).

Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm (Khoản 4 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015).

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ Sở Tư pháp (qua đồng chí Trần Minh Chiến - Trưởng phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Theo dõi thi hành pháp luật, SĐT: 091 8244318) để được hướng dẫn kịp thời./. ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
Phòng QLXLVPHC&TDTHPL;
- Lưu: VT, lqkhem.



Lưu Thị Trang Đài